

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2020
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trần Quốc T, sinh năm 1987

Trú tại: X ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: bà Trương Thị L, sinh năm 1988

Trú tại: X ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Trần Quốc T trình bày: ông và bà Trương Thị L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 05/8/2013. Ông bà có thời gian chung sống hạnh phúc và có được 02 con chung là Trần Khánh B (nữ) sinh ngày 09/9/2009, Trần Ngọc T2 (nữ) sinh ngày 06/3/2013 nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, bà L đã dẫn theo cháu B về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2014. Ông đã nhiều lần khuyên bà L quay về nhưng đến nay bà L không về, nay mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn, do vậy ông yêu cầu được ly hôn với bà L. Về con chung do bà L đã dẫn cháu Khánh B đi cùng nên ông giao cháu Khánh B cho bà L nuôi và ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Ngọc T2, ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Ông và bà L không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Quốc T và bà Trương Thị L xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 05/8/2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bà L đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã N, huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ việc giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Trương Thị L không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 07/7/2020 và 27/7/2020 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ kiện ra xét xử ngày 21/8/2020 nhưng bị đơn vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Giữa ông Trần Quốc T và bà Trương Thị L tự nguyện tìm hiểu, xây dựng quan hệ hôn nhân, có thời gian chung sống hạnh phúc và có con chung nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và bà L đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn giữ yêu cầu ly hôn, phía bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến gởi đến Tòa án hay có mặt theo giấy triệu tập, điều này cũng cho thấy bị đơn Trương Thị L không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với ông T. Xét mâu thuẫn của ông T, bà L trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung, ông T, bà L có hai người con chung là Trần Khánh B (nữ) sinh ngày 09/9/2009, Trần Ngọc T2 (nữ) sinh ngày 06/3/2013, hiện tại cháu Khánh B đang sống bên bà L, còn cháu Ngọc T2 đang sống cùng với ông T. Ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Ngọc T2 và giao cháu Khánh B cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Trương Thị L về vấn đề nuôi dưỡng con chung khi ly hôn và cũng không ghi nhận được nguyện vọng của cháu Khánh B về việc muốn sống bên cha hoặc mẹ. Tuy nhiên, để ổn định về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Khánh B cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Ngọc T2 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con

và không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, vì vậy trong trường hợp đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn trình bày không có, bị đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Quốc T đối với bà Trương Thị L.

- *Về con chung*: giao Trần Khánh B (nữ) sinh ngày 09/9/2009 cho bà Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao Trần Ngọc T2 (nữ) sinh ngày 06/3/2013 cho ông Trần Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, bà L, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017268 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H. P ;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa